

Bản án số: 180/2022/HS-PT
Ngày 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh; Ông Nguyễn Văn Ngữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/11/2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B, điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B xét xử xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2022/TLPT-HS ngày 11/10/2022 đối với bị cáo Thân Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

- Họ và tên: Thân Văn T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1971;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi sinh và cư trú: thôn Suối Chính, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh

B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12;

- Họ tên cha: Thân Văn Sản, sinh năm 1932;

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thềm, sinh năm 1934;

- Vợ: Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1974;

- Bị cáo có con, con lớn sinh năm 1995 con nhỏ sinh năm 1999;

- Gia đình bị cáo có mười anh chị em, bị cáo là con thứ bảy.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 188/HSST ngày 10/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh B. Bản án hình sự phúc thẩm số 1233 ngày 23/6/2000 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Thân Văn T 6 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2005, đã chấp hành xong án phí.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B).

* Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang C, anh Trần Ngọc Chung, anh Giáp Thành Công và anh Thân Văn Hưởng nhưng không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2021 Thân Văn T, sinh năm 1971 trú tại thôn Suối Chính, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B đang ở nhà thì có Nguyễn Quang C, sinh năm 1972 trú tại thôn Đồng Nội, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B đến chơi (C là bạn của T). C và T ngồi chơi uống nước tại bàn uống nước phòng khách tầng một nhà T. T hỏi C “có làm tý không”, C hiểu là T hỏi C có sử dụng ma túy không, C trả lời “có”. T lấy 1 viên ma túy hình tròn màu hồng đỏ là ma túy hồng phiến từ trong lọ ma túy để ở túi áo ngực phía trước đưa cho C. C cầm viên ma túy T đưa cho thì T bảo C chai ở dưới gầm bàn, giấy bạc ở trong ngăn kéo (C hiểu T bảo vị trí để các dụng cụ để sử dụng ma túy). C lấy chai, giấy bạc và bật lửa rồi bỏ ma túy lên mảnh giấy bạc đốt lên sử dụng bằng hình thức hút, sau đó T cũng hút một hơi. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi C đang sử dụng ma túy thì có Chu Thị Phương - sinh năm 1984 trú tại thôn Lữ Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh B gọi cửa, T ra mở cửa cho Phương rồi Phương đi lên phòng ngủ của T. Khi C sử dụng ma túy xong thì T đi lên tầng hai còn C ra văng nằm. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Ngọc Trung - sinh năm 1996 trú tại thôn Đồng Sùng, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B và Giáp Thành Công – sinh năm 1999 trú tại thôn Vàng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh B đến nhà T để mua ma túy sử dụng. Khi vào trong nhà T, Trung hỏi C, T đâu? C chỉ tay lên tầng hai và bảo trên gác. Công và Trung lên tầng 2 gặp T đang ở trong phòng đầu tiên bên tay trái Công hỏi T “bán cho cháu cái 1-1” ý là Công hỏi mua ma túy tổng hợp của T, Công đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền kẹp vào ví rồi lấy ở túi ngực ra một lọ kim loại màu xanh mở nắp lấy từ trong lọ 1 túi nilon màu trắng bên trong đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ ra 2 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp đưa cho Công rồi cất lọ kim loại cùng ví vào túi áo ngực bên trái. Do trên chiếu có chai nước nên Công sử dụng ma túy luôn. Đồng thời Trung lấy ra 1 viên ma túy của Trung và hỏi T “có cái ống nào không cho cháu xin một đoạn” thì T lấy cho Trung một ống hút, sau đó Trung và Công ngồi sử dụng ma túy, lúc này T vẫn đang ngồi ở

chiếu biết Công và Trung sử dụng ma túy nhưng không phản đối, một lát sau T đứng dậy đi vào phòng ngủ nói chuyện với Phương. Khoảng 13 giờ 25 phút, khi Trung và Công sử dụng hết ma túy thì đúng lúc này lực lượng Công an huyện Tân Yên đến kiểm tra, T thấy ồn ào nên đi từ phòng ngủ đi ra cầu thang thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khi bị Công an kiểm tra thì lọ ma túy màu xanh trong túi áo của T bị rơi xuống tầng một. Công an huyện Tân Yên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng bao gồm:

+ Thu giữ trên nền gạch trong phòng khách tầng một nhà Thân Văn T 01 lọ kim loại màu xanh có nắp bên trong có: 01 đoạn ống nhựa màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 14 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong bám dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 01 đoạn ống nhựa màu xanh một đầu hàn kín, một đầu hở; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong không bám dính gì được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT1”.

+ Thu giữ tại mặt chiếu trái trên nền trong phòng bên trái trên tầng hai (theo hướng từ cầu thang đi lên) có: 02 mảnh giấy bạc, đều có một mặt màu trắng bạc, mặt còn lại có vết đen được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”; 01 chai nhựa màu trắng, nắp gắn các đoạn ống hút các màu, (Chai được đặt trong một hộp trụ tròn bằng giấy); 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu xanh da trời;

+ Thu giữ trong túi áo ngực bên trái phía ngoài Thân Văn T mặc khi bị bắt có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ.

+ Thu giữ trong túi áo ngực phía trong bên trái chiếc áo T mặc khi bị bắt có: 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 885.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Thân Văn T; số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen xanh không lắp sim đã qua sử dụng.

+ Thân Văn T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Remi màu xanh lắp sim 1 số 0987.224.304, sim 2 số 0563.833.518 đã qua sử dụng (bút lục 94-95).

Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của T, kết quả khám xét thu giữ tại mặt bàn phòng khách tầng một: 01 hộp giấy hình trụ tròn màu đỏ bên trong có 01 chai nhựa có nắp màu xanh trên nắp chai có gắn 2 đoạn ống hút có màu khác nhau.

Cùng ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã lấy mẫu nước tiểu của Thân Văn T, Giáp Thành Công, Trần Ngọc Trung và Nguyễn Quang C.

Ngày 15/12//2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên tỉnh B có quyết định Trưng cầu giám định số 225 giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" và trong phong bì niêm phong ký hiệu "QT1" có phải là ma túy không? Loại chất ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu? Mẫu nước tiểu trong các chai nhựa niêm phong ký hiệu "T", "C", "Công", "Trung" có chất ma túy không? Loại chất ma túy gì?

Tại kết luận giám định số 2076/KLGD ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Trên 02 (hai) mảnh giấy bạc đều không tìm thấy chất ma túy bám dính.

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:

* Trong 01 (một) hộp kim loại màu xanh có nắp đậy:

- 14 (mười bốn) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,322 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.

5.3. Trong 04 (bốn) chai nhựa màu trắng có nắp đậy, đã được niêm phong gửi giám định:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng, (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu "T" thu của Thân Văn T.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu "C" thu của Nguyễn Quang C.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu "Trung" thu của Trần Ngọc Trung.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu "Công" thu của Giáp Thành Công" (Bút lục 66-67)

Đối với Thân Văn Hưởng, Phạm Văn Khải và Nguyễn Văn Tám quá trình điều tra Hưởng trình bày ngày 15/12/2021, Hưởng không đưa ma túy cho T. Hưởng, Khải, Tám đều khai ngày 15/12/2021 Hưởng, Khải và Tám không gặp nhau và không đến nhà T như T khai. Như vậy, lời khai của Hưởng, Khải, Tám phù hợp với lời khai của C khai khi từ lúc C đến nhà T chỉ có Phương, Trung, Công vào trong nhà T ngoài ra không có ai khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hưởng, Khải và T, tuy nhiên các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời

trình bày của T ra thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh Hương đưa ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hương.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Ngọc Trung sử dụng, Trung khai nhận mua của một người không quen biết, thuộc địa phận xã Ngọc Vân nhưng do Trung mua trên đường đi uống rượu về nên không rõ địa chỉ cụ thể và đặc điểm của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với đối tượng tên Vân Anh, T khai đi cùng Khải và Tám đến nhà T, tuy nhiên Khải và Tám trình bày có biết một người tên Vân Anh, tuy nhiên ngày 15/12/2021 không gặp Vân Anh. T, Khải, Tám không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Vân Anh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng tên Vân Anh.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thân Văn T, Nguyễn Quang C, Trần Ngọc Trung, Giáp Thành Công, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã C các tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, nắp gắn các đoạn ống hút các màu, (chai được đặt trong một hộp trụ tròn bằng giấy); 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu xanh da trời; 01 hộp giấy hình trụ tròn màu đỏ bên trong có 01 chai nhựa có nắp màu xanh trên nắp trai có gắn 2 đoạn ống hút có màu khác nhau là dụng cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 1 ví da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Thân Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen xanh không lắp sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remi màu xanh lắp sim 1 số 0987.224.304, sim 2 số 0563.833.518 đã qua sử dụng là tài sản của Thân Văn T không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 1.585.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền T bán ma túy có được, còn lại số tiền 1.385.000 đồng là tiền của T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 06/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, “ Tổ chức sử dụng trá phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Văn T: 02 năm 10 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm 03 tháng tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 12 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 19/9/2022 bị cáo Thân Văn T kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử bị cáo 12 năm 04 tháng tù là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo thấy án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 12 năm 04 tháng tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại Cơ quan điều tra vợ bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra về việc gia đình bị cáo được tặng thưởng huân huy chương, nhưng bị cáo không thấy Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo. Bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì mới để cung cấp cho Hội đồng xét xử vì bị cáo đang bị tạm giam.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T: 02 năm 10 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm 03 tháng tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 12 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang C, anh Trần Ngọc Chung, anh Giáp Thành Công và anh Thân Văn Hưởng nhưng không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

[3]. Xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra Thân Văn T chỉ thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi C và T ngồi chơi một lúc thì có Phạm Văn Khải- sinh năm 1979 trú tại thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B, Nguyễn Văn Tám - sinh năm 1976 trú tại thôn Suối Chính, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B, Vân Anh đến chơi và lên tầng hai phòng đầu tiên bên tay trái hướng từ cầu thang lên (Khải quen biết T từ trước), Khải bảo lúc nào Thân Văn Hưởng - sinh năm 1992 trú tại thôn Cầu Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B đến thì bảo lên tầng hai. Một lát sau Hưởng đến, T bảo Hưởng lên tầng 2, khi Hưởng đi xuống T bảo “có gì không cho Bác” thì Hưởng bảo “xem Khải có cho không thì cháu cho”. Khi Khải, Tám, Vân Anh và Hưởng ra về, Hưởng đi đến gần cửa nhà T, Hưởng đưa cho T 01 lọ bằng kim loại màu xanh bên trong đựng ma túy tổng hợp. T cất lọ ma túy vào túi áo ngực phía trước mục đích để sử dụng cho bản thân. T không bán ma túy cho Giáp Thành Công, không biết việc Công và Trung sử dụng ma túy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Trần Ngọc Trung và Giáp Thành Công đều khẳng định Công đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để mua ma túy tổng hợp của T, 02 viên ma túy T bán cho Công là T lấy ra từ túi áo ngực 01 lọ màu xanh, T biết việc Trung và Công sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản. Mặt khác, số ma túy còn lại không xác định được viên ma túy nào T để bán và viên ma túy nào T để sử dụng, việc T khai để sử dụng mục đích chôi tội không thừa nhận bán ma túy cho Công. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trung và Công nhận dạng lọ màu xanh đựng ma túy thu giữ của T khi bắt quả tang, kết quả Trung và Công đều xác định lọ màu xanh Công an thu giữ đúng là lọ kim loại màu xanh T lấy ma túy bán cho Công. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trung và Công thực nghiệm diễn tả lại quá trình Trung và Công sử dụng ma túy, xác định vị trí T ngồi cách vị trí Trung và Công sử dụng ma túy khoảng gần 01 mét. Lời khai của

Trung và Công phù hợp với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ được trong ví của T, phù hợp với các kết luận giám định và kết quả thực nghiệm điều tra. Do đó việc T khai không bán ma túy cho Công và không biết Trung và Công sử dụng ma túy là không có căn cứ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng tang vật, vật chứng và kết quả giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 15/12/2021, tại nhà Thân Văn T, tại thôn Suối Chính, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh B, Thân Văn T có hành vi cung cấp 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và dụng cụ để sử dụng ma túy cho Nguyễn Quang C để C sử dụng ma túy tại nhà T. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Thân Văn T có hành vi bán trái phép 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 200.000 đồng cho Giáp Thành Công, đồng thời T có hành vi chứa chấp Giáp Thành Công và Trần Ngọc Trung sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T. Ngoài ra, Thân Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,322 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo Thân Văn T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B xét xử bị cáo Thân Văn T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy:

[4.1]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Vi phạm nghiêm trọng luật phòng chống ma túy. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là nguy cơ lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm như HIV, AIDS. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận C, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 188/HSST ngày 10/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh B. Bản án hình sự phúc thẩm số 1233 ngày 23/6/2000 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Thân Văn T 6 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2005, đã chấp hành xong án phí.

Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

- Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù với thời hạn nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội và xét xử bị cáo 12 năm 04 tháng tù là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và không nặng.

[5]. Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[6]. Do không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thân Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thân Văn T không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 của BLHS đối với bị cáo Thân Văn T.

[8]. Do bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Thân Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thân Văn T. Giữ

nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B. Xử:

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T 02 năm 10 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm 03 tháng tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 12 (Mười hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện Tân Yên;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Vinh Nguyễn Văn Ngữ

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh B;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Công an thành phố B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hà